

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ PHÚ HÒA 1

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/NQ-HĐND

Phú Hòa 1, ngày 26 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2026 – 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ HÒA 1
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phú Hòa 1 lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/ĐU ngày 25/6/2026 của Đảng ủy về kết luận Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ xã Phú Hòa 1, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa 1 về việc ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2026 - 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị và bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh. Phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế, đồng thời huy động hiệu quả mọi nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn liền với đổi mới mô hình tăng trưởng. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế nông thôn. Nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành và vượt các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chỉ tiêu cấp trên giao. Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm bình quân đạt khoảng 11%/năm trở lên.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.1 Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 10%. Phần đầu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hằng năm vượt mức chỉ tiêu tỉnh giao.

(2) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (giá trị sản phẩm trên địa bàn) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 11%/năm trở lên.

(3) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên 4.500 tỷ đồng.

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 7.000 tỷ đồng, tăng bình quân khoảng 10%/năm.

(5) Phần đầu đến năm 2030 đón khoảng 250.000 lượt khách du lịch.

(6) Phần đầu đến năm 2030 thành lập 120 doanh nghiệp mới, bình quân tăng 15%/năm (24 doanh nghiệp/năm). Đến năm 2030 có thêm 500 hộ đăng ký kinh doanh, phát triển mạnh kinh tế tư nhân.

2.2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

(7) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 đạt khoảng 80,5 triệu đồng/người, tăng 61% so với năm 2025.

(8) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 giảm còn dưới 0,63%; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số buôn Hồ Hàm giảm bình quân 0,2%/năm (đạt 4,46%).

(9) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 là 100%; trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 đến năm 2030 đạt 20%. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt trên 99%. Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 100%.

(10) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) còn 7,3%. Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 18 - 20 giường. Số bác sỹ trên một vạn dân đạt 7 - 8 bác sỹ.

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt trên 80,5%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt trên 35%. Mỗi năm tạo việc làm tăng thêm cho trên 1.500 lao động.

(12) Phần đầu đến năm 2030 được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

(13) Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 100%. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 95%. Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 70%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41%.

2.4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

(14) Thực hiện tốt công tác đăng ký và quản lý công dân trong độ tuổi nhập ngũ; tuyển chọn, gọi nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao. Xây dựng đủ 100% đầu mỗi đơn vị dự bị động viên; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tổ chức, biên chế đúng quy định; Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm, trật tự, án hình sự bình quân đạt

trên đạt trên 75% trở lên; tỷ lệ điều tra phá án hình sự nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng bình quân đạt trên 90%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Các nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị sau sáp nhập, bảo đảm tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả. Khuyến khích, thu hút, đào tạo và bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển của xã.

(2) Tập trung phát triển kinh tế đô thị nhanh và bền vững, lấy thương mại dịch vụ làm mũi nhọn.

(3) Phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế.

(4) Giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội để tạo môi trường thuận lợi cho xây dựng và phát triển.

3.2. Các khâu đột phá

(1) Đột phá về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của xã.

(2) Đột phá về cải cách hành chính và chuyển đổi số toàn diện.

(3) Đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ.

3.3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trên các lĩnh vực

3.3.1. Phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới

a. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn

Tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và cơ giới hóa vào sản xuất. Phát triển các vùng sản xuất tập trung gắn với chuỗi giá trị; nâng cao chất lượng và hiệu quả của các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP. Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác và hợp tác xã; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân nông thôn.

b. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ

Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp chế biến nông sản, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn; khuyến khích đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất. Phát triển thương mại, dịch vụ đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng; nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở kinh doanh, dịch vụ; tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp.

c. Phát triển du lịch

Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, văn hóa, lịch sử và các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng để phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm. Tăng cường quảng bá, liên kết phát triển du lịch; thu hút đầu tư vào các dự án du lịch phù hợp, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

d. Huy động nguồn lực và phát triển kết cấu hạ tầng

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển; ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, hạ tầng văn hóa, giáo dục, y tế và hạ tầng số.

đ. Xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới. Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới bền vững.

3.3.2. Phát triển văn hóa - xã hội, khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường

a. Giáo dục và đào tạo

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy và học. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường học; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và chất lượng dạy, học.

b. Y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Nâng cao chất lượng hoạt động y tế cơ sở; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và triển khai hiệu quả các chương trình y tế cộng đồng.

c. Văn hóa, thể thao và thông tin truyền thông

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp. Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; phát triển môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

d. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; chăm lo người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các nhóm yếu thế. Đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; thực hiện giảm nghèo bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

đ. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước; nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện; xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

e. Tài nguyên, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản theo quy định của pháp luật; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên. Nâng cao chất lượng bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển xanh và bền vững.

3.3. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a. Quốc phòng, quân sự địa phương

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh. Thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh; đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm.

b. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Chủ động nắm chắc tình hình, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh triệt phá các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; phát huy vai trò phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ.

c. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công và các nguồn lực của địa phương.

d. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xây dựng và thi hành pháp luật

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phú Hòa 1 khóa II, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy; HĐND xã;
- UBND xã (CT, các PCT);
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Sơn

